

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (Đợt 09)
Dự án: Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân,
xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 01/7/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết về thực hiện Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Quy định hạn mức đất ở trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3653/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (GPMB) dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo Văn bản số 150/UBND-ĐC ngày 18/8/2023 của UBND xã Phước Thuận về việc xác nhận nguồn gốc đất để thực hiện Bồi thường, GPMB, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân tại Tờ trình số 29/TTr-HĐBTGPMB ngày 17/11/2023 (kèm theo Phương án Bồi thường hỗ trợ chi tiết Đợt 09).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (Đợt 09) để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước với các nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): **20.378.848.249 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ, ba trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi tám ngàn, hai trăm bốn mươi chín đồng), trong đó:

a) Giá trị bồi thường, hỗ trợ là: **19.979.262.989 đồng**;

b) Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 399.585.260 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn ứng trước của Nhà đầu tư để chi trả.

3. Nội dung chi tiết: Theo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (Đợt 09) kèm theo Tờ trình số 29/TTr-HĐBTGPMB ngày 17/11/2023 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K10, K16. *llk*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC 01: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (ĐỢT 09)
DỰ ÁN: KHU ĐÔ THỊ VÀ DU LỊCH SINH THÁI DIÊM VÂN XÃ PHƯỚC THUẬN HUYỆN TUY PHƯỚC
Địa điểm xây dựng: xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	Bồi thường về đất ở	Bồi thường về nhà cửa	Bồi thường về vật kiến trúc	Bồi thường về cây trồng	Bồi thường, hỗ trợ về mã	Bồi thường di chuyển tài sản	Hỗ trợ tiền thuê nhà ở	Hỗ trợ trong thời gian XD nhà	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng cộng	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Xuân Kiềm và bà: Phan Thị Nga	220.400.000	254.467.483	6.303.036	-		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	510.170.519	
2	Ông Phan Châu Phi và bà: Trần Thị Lon	1.578.800.000	781.971.283	35.764.897	9.851.200		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	2.435.387.380	
3	Ông Trần Hữu Khánh và bà: Lưu Thị Hồng	1.542.800.000	481.530.388	19.930.908	7.915.000		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	2.081.176.295	
4	Nguyễn Thị Hượ (chết); Con: Trần Văn Ân (kê khai)	1.178.000.000	394.916.650	4.352.688	3.611.700		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	1.609.881.038	
5	Trần Viết Hiếu (chết); Con: Trần Văn Nhị; Vợ: Võ Thị Đẹp	913.220.000	290.354.822	6.796.929	1.052.000		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	1.240.423.750	
6	Trần Văn Lộc; Vợ: Lê Thị Tuyết	339.300.000	422.678.016	23.389.237	1.889.000		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	816.256.252	
7	Dương Xuân Lãng; Vợ: Bùi Thị Năm	598.460.000	375.602.801	41.118.772	4.910.000		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	1.049.091.574	
8	Nguyễn Thị Hoa	319.170.000	100.261.150	3.490.560	2.294.000		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	454.215.710	
9	Hồ Văn Phụng; Vợ: Trương Thị Hồng Thu	262.500.000	341.849.060	19.956.275	1.422.000		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	654.727.334	
10	Dương Thanh Hải; Vợ: Châu Thị Hóa	768.310.000	717.803.256	22.881.924	7.441.000		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	1.545.436.180	
11	Phan Văn Tuyền; Vợ: Trần Thị Kiều Trang	315.440.000	283.782.502	15.831.503	-		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	644.054.005	
12	Dương Văn Tường; Vợ: Đỗ Thị Nhung	1.030.380.000	558.375.850	27.073.693	3.376.000		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	1.648.205.543	

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	Bồi thường về đất ở	Bồi thường về nhà cửa	Bồi thường về vật kiến trúc	Bồi thường về cây trồng	Bồi thường, hỗ trợ về mã	Bồi thường di chuyển tài sản	Hỗ trợ tiền thuê nhà ở	Hỗ trợ trong thời gian XD nhà	Thưởng đẩy nhanh tiến độ	Tổng cộng	Ghi chú
13	Hồ Thanh Hải; Vợ: Lê Thị Xin	980.850.000	606.427.010	35.894.285	1.415.000		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	1.653.586.295	
14	Phan Thị Nhóc (chết); Con: Hồ Văn Thừa; Vợ: Đặng Thị Hòa	658.000.000	642.855.470	15.688.245	3.500.500		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	1.349.044.216	
15	Lê Thơ (chết); Con: Lê Văn Cận; Vợ: Nguyễn Thị Bước	960.000.000	1.192.106.591	81.994.808	6.745.500		3.000.000	12.000.000	9.000.000	5.000.000	2.269.846.900	
16	Nguyễn Hoàng					960.000					960.000	
17	Lê Cao Thanh					1.920.000					1.920.000	
18	Phan Văn Sơn					1.920.000					1.920.000	
19	Trần Thị Khánh					960.000					960.000	
20	Lê Đình Chinh					4.000.000					4.000.000	
21	Trần Thị Luyện					4.000.000					4.000.000	
22	Phạm Cảnh Quốc Thiện					4.000.000					4.000.000	
TỔNG CỘNG		11.665.630.000	7.444.982.331	360.467.758	55.422.900	17.760.000	45.000.000	180.000.000	135.000.000	75.000.000	19.979.262.989	
A	TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:										19.979.262.989	
B	CHI PHÍ GPMB (2% A):										399.585.260	
C	TỔNG CỘNG (A+B):										20.378.848.249	

PHỤ LỤC 02

DANH SÁCH CHI TRẢ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT (ĐỢT 09)

Dự án: Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	ĐỊA CHỈ	THÀNH TIỀN
1	Ông Nguyễn Xuân Kiểm và bà: Phan Thị Nga	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	510.170.519
2	Ông Phan Châu Phi và bà: Trần Thị Lon	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	2.435.387.380
3	Ông Trần Hữu Khánh và bà: Lưu Thị Hồng	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	2.081.176.295
4	Nguyễn Thị Hượy (chết); Con: Trần Văn Ớn (kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.609.881.038
5	Trần Viết Hiếu (chết); Con: Trần Văn Nhị; Vợ: Võ Thị Đẹp	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.240.423.750
6	Trần Văn Lộc; Vợ: Lê Thị Tuyết	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	816.256.252
7	Dương Xuân Lãng; Vợ: Bùi Thị Năm	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.049.091.574
8	Nguyễn Thị Hoa	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	454.215.710
9	Hồ Văn Phụng; Vợ: Trương Thị Hồng Thu	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	654.727.334
10	Dương Thanh Hải; Vợ: Châu Thị Hóa	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.545.436.180
11	Phan Văn Tuyên; Vợ: Trần Thị Kiều Trang	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	644.054.005
12	Dương Văn Tường; Vợ: Đỗ Thị Nhung	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.648.205.543
13	Hồ Thanh Hải; Vợ: Lê Thị Xin	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.653.586.295
14	Phan Thị Nhóc (chết); Con: Hồ Văn Thừa; Vợ: Đặng Thị Hòa	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.349.044.216
15	Lê Thơ (chết); Con: Lê Văn Cận; Vợ: Nguyễn Thị Bước	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	2.269.846.900
16	Nguyễn Hoàng	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	960.000
17	Lê Cao Thanh	Phường Nhơn Bình - TP Quy Nhơn	1.920.000
18	Phan Văn Sơn	Phường Nhơn Bình - TP Quy Nhơn	1.920.000
19	Trần Thị Khánh	Thôn Vinh Quang 2 - xã Phước Sơn	960.000
20	Lê Đình Chính	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	4.000.000
21	Trần Thị Luyện	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	4.000.000
22	Phạm Cảnh Quốc Thiện	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	4.000.000
TỔNG CỘNG			19.979.262.989